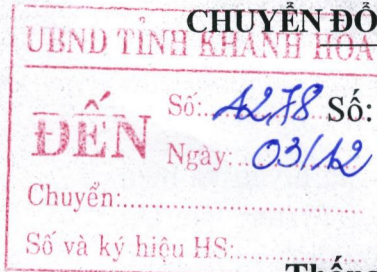


**TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06;
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Thông nhất các nội dung tại 02 cuộc họp về rà soát tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP

Ngày 06-07/11/2025, tại trụ sở Bộ Công an, 96 Nguyễn Du, Hà Nội, Nhóm Công tác số 3 – Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 đã tổ chức 02 buổi làm việc với đại diện Lãnh đạo của 15 bộ, ngành (*Bộ Tư pháp; Bộ Công thương; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Ngoại giao; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Thanh tra Chính phủ; Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; Tòa án nhân dân tối cao*) và 07 tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành, trong đó, tập trung đánh giá về hiện trạng, tiến độ triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành; xác định thực trạng: Đối với 11 CSDL quốc gia theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và CSDL bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tối cao, hiện chỉ có 04 nền tảng và CSDL dữ liệu tập trung gồm: CSDL Hộ tịch điện tử; CSDL quốc gia về đất đai; CSDL tài chính; 01 nền tảng CSDL Tòa án nhân dân về bản án, quyết định của tòa án. Còn 08/12 CSDL còn lại đang trong quá trình triển khai, xây dựng; Đối với 105/116 CSDL theo Nghị quyết 71 phải hoàn thành 2025, các bộ, ngành đều khẳng định, cam kết đảm bảo tiến độ triển khai hoàn thành, đưa vào sử dụng từ năm 2026 phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng và giải quyết thủ tục hành chính; 07 tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành đều cam kết hỗ trợ đảm bảo lộ trình triển khai cho các bộ, ngành triển khai CSDL trong năm 2025.

Đồng thời, sau khi nghe báo cáo và thảo luận đánh giá về thực trạng, điểm nghẽn các đơn vị trong quá trình triển khai và kiến nghị, đề xuất giải pháp của các đơn vị, cuộc họp đã thống nhất các nội dung như sau:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Các đồng chí Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm toàn bộ các nhiệm vụ triển khai thuộc phạm vi mình quản lý, phân định rõ vai trò, trách nhiệm từng đơn vị trong quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu, đảm bảo cơ chế điều phối thống nhất, phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc Bộ, thực hiện nghiêm chỉnh Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trong đó: *“phải quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; không chấp nhận “tư duy nhiệm kỳ”, “núm kéo lợi ích cục bộ”, không dám nghĩ, không dám làm, không dám đột phá”*.

2. Về pháp lý

(1) Khẩn trương rà soát và ban hành quy định nội bộ về tạo lập, cập nhật, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo Luật Dữ liệu 2024 và các văn bản hướng dẫn; cử đầu mối lãnh đạo cấp Vụ/Cục phụ trách dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia để đảm bảo thống nhất chỉ đạo và chịu trách nhiệm tiến độ.

(2) Tổ chức rà soát hiện trạng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hiện trạng xây dựng, quản trị CSDL theo hướng dẫn của Bộ Công an (Trung tâm Dữ liệu quốc gia); rà soát mức độ tuân thủ pháp luật về dữ liệu, quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc trong hệ thống chính trị, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung; phối hợp với Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) triển khai thí điểm đánh giá và xếp hạng chất lượng CSDL theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP trong năm 2025, tiến tới triển khai chính thức từ năm 2026.

(3) Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ rà soát, đề xuất các đơn vị của Quốc hội trong việc chính lý dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo và Luật Chuyển đổi số bảo đảm không trùng lặp, không chồng chéo với Luật Dữ liệu; thống nhất nguyên tắc Bộ Công an quản lý nhà nước về dữ liệu, chủ quyền dữ liệu, hạ tầng dữ liệu quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản hướng dẫn, làm rõ nội hàm “thử nghiệm” theo Nghị định 82/2024/NĐ-CP và việc triển khai thực tiễn hiện nay (hệ thống thật, dữ liệu thật).

(4) Đề nghị Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo mô hình xử lý hồ sơ hoàn toàn điện tử, bảo đảm phù hợp với: Khung Kiến trúc Chính phủ số quốc gia, Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Nghị định 278/2025/NĐ-CP về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc, làm cơ sở pháp lý triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và cắt giảm thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu đã có.

(5) Các bộ, ngành chưa ban hành Chiến lược dữ liệu, Chiến lược chuyển đổi số khẩn trương ban hành ngay, bám sát yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, bảo đảm an ninh an toàn hệ thống theo đúng chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Về cơ chế tài chính, thủ tục đầu tư cho các dự án

(1) Đối với các bộ đã đăng ký vốn cho các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành nhưng chưa được duyệt do hồ sơ đăng ký chưa đảm bảo, cần hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(2) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn để tổ chức thực hiện việc đầu tư, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, thời gian triển khai ngắn nhất, phương án rút ngắn quy trình thủ tục đầu tư các dự án.

4. Về nền tảng và dữ liệu

(1) Các bộ, ngành đảm bảo tiến độ triển khai xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo đúng tiến độ theo Kế hoạch 02- KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP, cam kết khẳng định “không lùi tiến độ” của các bộ, ngành với Ban Chỉ đạo Trung ương, Nhóm Công tác số 3.

(2) Doanh nghiệp đồng hành cùng với Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trung tâm Dữ liệu quốc gia) đánh giá chuẩn hóa, cấu trúc đảm bảo tránh triển khai dư thừa, trùng lặp thông tin, dữ liệu rời rạc, thiếu thống nhất. Tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành xây dựng kế hoạch chung phân công từng doanh nghiệp, kiểm soát các phần việc xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành; thống nhất từ cách triển khai, xây dựng phần mềm, hạ tầng, đóng gói phần mềm về địa phương, đảm bảo tiết kiệm, an ninh an toàn, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương.

(3) Bộ Tư pháp nghiên cứu phương án mở rộng kết nối cấp khai sinh điện tử tới 82 cơ quan đại diện còn lại; hoàn thành tập huấn, ban hành hướng dẫn chuẩn quy trình cấp điện tử thống nhất.

(4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thiện các CSDL chuyên ngành có trong CSDL ngành nông nghiệp đảm bảo tập trung dữ liệu, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả.

(5) Bộ Y tế triển khai thực hiện chỉ định thầu, đấu thầu theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính đảm bảo bố trí kinh phí, ký hợp đồng với các doanh nghiệp triển khai đảm bảo đúng quy định. Khẩn trương đánh giá và đề xuất giải pháp, chính sách hợp tác đầu tư công tư để nhân rộng trên toàn quốc đối với Hệ thống điều phối dữ liệu y tế. Chỉ đạo ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bệnh viện, cơ sở y tế tư nhân đẩy dữ liệu lên Hệ thống điều phối dữ liệu y tế. Triển khai ngay giấy khám sức khoẻ điện tử, sổ khám sức khoẻ điện tử, bệnh án điện tử; tất cả các cơ sở khám chữa bệnh phải sử dụng chữ ký số.

(6) Bộ Ngoại giao khẩn trương xây dựng Kế hoạch, lộ trình triển khai từng nhóm nhiệm vụ; đồng thời, phê duyệt, ký hợp đồng tư vấn, ban hành lộ trình triển khai CSDL di cư quốc tế; lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế.

5. Về dịch vụ công trực tuyến, tái cấu trúc thủ tục hành chính

(1) Các bộ, ngành khẩn trương rà soát, sửa đổi và thống nhất quy trình tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến để cắt giảm thành phần hồ sơ, tránh gây phiền hà cho người dân khi đã toàn trình về dữ liệu.

(2) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu xây dựng, hoàn thiện Nghị quyết cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTCĐ.

(3) Bộ Nội vụ đẩy mạnh tăng cường thanh tra công vụ, bao gồm các nhiệm vụ liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, gắn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức với công tác thi đua, khen thưởng, trách nhiệm người đứng đầu.

6. Hạ tầng, nguồn lực tại địa phương

(1) Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc trong việc triển khai tận dụng, quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin; đồng thời, thống nhất mô hình triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và có phương án hỗ trợ đối với các địa phương chưa triển khai.

(2) Trên cơ sở kết quả khảo sát, các địa phương tiếp tục phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành xây dựng phương án quy hoạch hạ tầng, dữ liệu. Khẩn trương ban hành Chiến lược chuyển đổi số của địa phương.

(3) Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát định kỳ đối với việc thực hiện quy chế chia sẻ dữ liệu, gắn với tiêu chí đánh giá kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh.

(4) Hội đồng nhân dân các tỉnh/thành phố ban hành ngay các chính sách thu phí 0 đồng đối với dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tối ưu được lợi ích, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

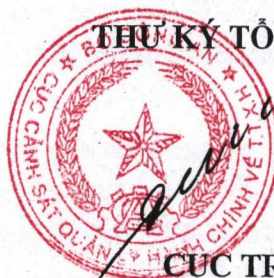
(5) Các địa phương chủ động tổ chức các chương trình tập huấn chuyên đề, định kỳ cho cán bộ, công chức trên nền tảng “Bình dân học vụ số” thuận lợi, hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời, bố trí phân công cán bộ chuyên trách về an ninh an toàn, quản trị hệ thống, công nghệ thông tin đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ.

7. Căn cứ Thông báo số 52/TB-TGV ngày 06/11/2025 của Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương, Tổ công tác thông báo phân công 07 tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành cùng các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ (*có Phụ lục I và Phụ lục II chi tiết kèm theo*).

Thư ký Tổ công tác trân trọng đề nghị các bộ, ngành chủ quản các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 07 tập đoàn doanh nghiệp đồng hành nghiêm túc triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng TCT (*để báo cáo*);
- Đồng chí Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó Thường trực TCT (*để báo cáo*);
- Tổ Công tác liên ngành (*để báo cáo*);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành (*FPT, VNPT, Viettel, Tecapro, CMC, Mobifone, GTEL*);
- Lưu: VT, TCT(C06-TTDLDC).



CỤC TRƯỞNG
CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH
Thiếu tướng Vũ Văn Tấn



PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐỒNG HÀNH VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số 824 /TCT ngày 18 tháng 11 năm 2025)

STT	Tên tỉnh, thành phố	Chủ trì
1	Tuyên Quang	VNPT
2	Cao Bằng	VNPT
3	Lai Châu	VNPT
4	Lào Cai	Viettel
5	Thái Nguyên	Mobifone
6	Điện Biên	VNPT
7	Lạng Sơn	VNPT
8	Sơn La	VNPT
9	Phú Thọ	Viettel
10	Bắc Ninh	FPT
11	Quảng Ninh	FPT
12	TP. Hà Nội	Mobifone
13	TP. Hải Phòng	VNPT
14	Hung Yên	Viettel
15	Ninh Bình	CMC
16	Thanh Hóa	Viettel
17	Nghệ An	VNPT
18	Hà Tĩnh	VNPT
19	Quảng Trị	Viettel
20	TP. Huế	Viettel
21	TP. Đà Nẵng	Viettel
22	Quảng Ngãi	VNPT
23	Gia Lai	FPT
24	Đắk Lắk	Mobifone
25	Khánh Hoà	FPT
26	Lâm Đồng	VNPT
27	Đồng Nai	Viettel
28	Tây Ninh	VNPT
29	TP. Hồ Chí Minh	Mobifone
30	Đồng Tháp	Viettel
31	An Giang	Viettel
32	Vĩnh Long	VNPT
33	TP. Cần Thơ	FPT
34	Cà Mau	VNPT



PHỤ LỤC II - DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐỒNG HÀNH VỚI CÁC BỘ, NGÀNH, CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, QUỐC HỘI, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, TÒA ÁN NHÂN DÂN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

(Kèm theo Thông báo số 8381 /TCT ngày 18 tháng 11 năm 2025)

STT	BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC	DOANH NGHIỆP ĐỒNG HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
1	Bộ Ngoại giao	I. Công ty Cổ phần FPT II. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Công ty Cổ phần FPT
2	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	I. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) II. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
3	Bộ Tài chính	I. Công ty Cổ phần FPT II. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro) III. Tập đoàn Công nghệ CMC	Công ty Cổ phần FPT
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	I. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) II. Tập đoàn Công nghệ CMC III. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro)	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
5	Bộ Tư pháp	I. Công ty Cổ phần FPT II. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Công ty Cổ phần FPT
6	Bộ Y tế	I. Công ty Cổ phần FPT II. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone

STT	BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC	DOANH NGHIỆP ĐỒNG HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
		III. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro) IV. Tổng Công ty Viễn thông MobiFone V. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	
7	Bộ Nội vụ	I. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) II. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro)	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
8	Bộ Khoa học và Công nghệ	I. Tập đoàn Công nghệ CMC II. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Tập đoàn Công nghệ CMC
9	Bộ Xây dựng	I. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) II. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)
10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
11	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Công ty Cổ phần FPT	Công ty Cổ phần FPT
12	Bộ Công Thương	I. Tổng Công ty Viễn thông MobiFone II. Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL)	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
13	Bộ Công an	I. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro) II. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone

STT	BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC	DOANH NGHIỆP ĐỒNG HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
14	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Công ty Cổ phần FPT	Công ty Cổ phần FPT
15	Văn phòng Chính phủ	I. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) II. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
16	Thanh tra Chính phủ	I. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) II. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) III. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro) IV. Tập đoàn Công nghệ CMC	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
17	Văn phòng Quốc Hội	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)
18	Văn phòng Trung ương Đảng	I. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) II. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro)	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)
19	Văn phòng Chủ tịch nước	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) - Chủ trì	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	I. Công ty Cổ phần FPT II. Tập đoàn Công nghệ CMC III. Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL)	Công ty Cổ phần FPT

STT	BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC	DOANH NGHIỆP ĐỒNG HÀNH	ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
21	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL)	Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL)
22	Tòa án nhân dân tối cao	I. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) II. Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL) III. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) IV. Công ty Cổ phần FPT	Tổng công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL)
23	Kiểm toán nhà nước	I. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) II. Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro)	Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất (Tecapro)